

## **MẪU CBTT-02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2004/TT-BTC ngày 17/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên tổ chức phát hành / niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ**  
**Năm báo cáo: NĂM 2008**

#### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

##### **1/ Những sự kiện quan trọng:**

Công ty Cổ phần Cảng Rau quả được chuyển đổi từ Công ty Giao nhận Kho vận Rau quả (doanh nghiệp Nhà nước thuộc thành viên Tổng Công ty Rau quả Việt Nam) theo Quyết định số 20/2001/QĐ-TTg ngày 20/02/2001 của Thủ Tướng Chính Phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000427 ngày 25/05/2001, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/04/2002, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/09/2006, và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/01/2008.

- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VNĐ
- Số lượng cổ phiếu:	6.201.608 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá:	62.016.080.000 VNĐ

Công văn số 601/SGDHCM-NY ngày 21/03/2008 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho Công ty mua 500.000 cp quỹ, công văn báo cáo thực hiện giao dịch ngày 07/07/2008 của Công ty CP Cảng Rau Quả đã thực tế mua lại được như sau:

- Loại cổ phiếu	Cổ phiếu quỹ
- Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ
- Số lượng cổ phiếu	161.670 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu quỹ theo mệnh giá:	1.616.700.000 VNĐ
- Tổng giá trị cổ phiếu quỹ theo thực tế mua vào:	4.576.537.244 VNĐ

##### **2/ Quá trình phát triển:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Khai thác cảng, phao neo tàu. Kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. Kinh doanh, đại lý giống rau quả, sản phẩm chế biến từ rau quả, nông hải sản; máy móc thiết bị hàng tiêu dùng. Dịch vụ: xếp dỡ, đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Xuất khẩu trực tiếp: rau, hoa quả, cây cảnh, giống rau quả, các sản phẩm rau quả, gia vị; nông, lâm, hải sản; hàng tiêu thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng; máy móc thiết bị phụ tùng; nguyên vật liệu hóa chất, phương tiện vận tải. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế. Chế biến hàng nông lâm hải sản. Mua bán hàng lâm sản.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới bắt đầu từ giữa năm 2007 ảnh hưởng lớn đến nước ta. Cũng từ đó quy mô doanh số năm 2008 của Công ty chỉ đạt 60% so với kế hoạch, chủ yếu là do Công ty chủ động hạn chế các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu để tránh rủi ro trong các biến động phức tạp của thị trường.

Tuy nhiên Công ty cũng đã tận dụng khai thác một số mặt mạnh khác như tiền vốn, tài sản kho bãi cảng để kinh doanh và kết quả là :

Lợi nhuận sau thuế từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 đảm bảo chi trả cổ tức đạt và vượt kế hoạch được giao, đồng thời trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định. Đặc biệt là đã đảm bảo giá trị sổ sách trên một cổ phiếu tương đương 21.560 đồng (so với mệnh giá 10.000 đồng), đạt lãi 3.291 đồng / cổ phiếu.

### 3/ Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh doanh theo các ngành nghề hiện tại của Công ty như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng có hiệu quả kinh tế theo từng thời điểm.
- Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.
- Tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng hàng năm bình quân từ 5 – 10%.

Chiến lược phát triển là:

- Đầu tư các dự án: nâng cấp kho lạnh, khách sạn - nhà hàng, xây dựng văn phòng...
- Chuyển đổi công năng một phần diện tích kho bãi để đầu tư cao ốc, văn phòng, khu thương mại.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

### 1/ Kết quả kinh doanh thực hiện trong năm 2008:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2008	SO VỚI 2007 (%)	SO VỚI KẾ HOẠCH (%)
1	Lượt tàu ra vào cảng	156 lượt		
2	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	316.121 tấn		
3	Doanh thu	160.340.888.784	77	61
	* Cung cấp dịch vụ	35.292.677.627	145	
	* KD thương mại, XNK	107.462.900.292	63	
	* Thu nhập Nghiệp vụ tài chính	15.244.666.517	292	
	* Thu nhập khác	2.340.644.348	39	
4	Lợi nhuận	22.123.069.571	140	138
5	Vốn kinh doanh	106.849.422.756		
6	Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu	14%	184	
7	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn kinh doanh	21%	150	
8	Nộp ngân sách	15.644.010.186	91	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.291	94	
10	Cổ tức	1.800	129	

## 2/ Những thay đổi chủ yếu trong năm 2008:

Nguồn hàng về tại cảng trong 6 tháng đầu năm 2008 nhiều hơn ở cùng kỳ năm trước, từ quý III/2008 trở đi hàng hoá tàu bè cập cảng bị giảm lại, hoạt động kinh doanh về khai thác cảng và kho bãi có nhiều thuận lợi trong các tháng đầu năm, nên đã đạt được hiệu quả kinh doanh cả năm cao hơn năm trước.

Trong năm tài chính 2008, Công ty đã thay đổi thời gian ước tính trích khấu hao tài sản cố định, nên chi phí khấu hao tài sản cố định phát sinh trong năm tăng hơn so với trước đây.

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu gặp khó khăn theo tình hình chung của cả nước và thế giới. Tỷ giá đồng USD giảm sút, lãi suất tiền vay tăng cao. Công ty tận dụng khai thác tiền vốn trong giai đoạn đang làm thủ tục chờ đầu tư các dự án, đã thu được các khoản lãi về đầu tư tài chính đáng kể. Ngoài ra đối với một số mã chứng khoán mà Công ty đã đầu tư, Công ty cũng đã trích đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1/ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		13,26	10,14
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		86,74	89,86
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		5,53	12,47
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		94,47	87,53
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		3,08	0,19
	- Khả năng thanh toán hiện hành		15,68	7,20
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		9,89	13,51
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		7,27	14,08
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu		10,47	15,44

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Cuối năm		Đầu năm	
Vốn góp của Nhà nước	23.674.500.000	22,16 %	23.674.500.000	21,25%
Vốn góp của đối tượng khác	38.341.580.000	35,88 %	38.341.580.000	34,41%
- Do cổ đông nước ngoài nắm giữ	482.860.000	0,45 %	281.120.000	0,25%
- Do thể nhân trong nước nắm giữ	37.858.720.000	35,43 %	38.060.460.000	34,16%
Thặng dư vốn cổ phần	49.409.880.000	46,24%	49.409.880.000	44,34%
Cổ phiếu ngân quỹ (*)	(4.576.537.244)	-4,30%		
<b>Tổng cộng:</b>	<b>106.849.422.756</b>	<b>100%</b>	<b>111.425.960.000</b>	<b>100 %</b>

- Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 161.670 cổ phiếu

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	<b>62.016.080.000</b>	<b>62.016.080.000</b>
- Vốn góp đầu năm	62.016.080.000	38.850.200.000
- Vốn góp tăng trong năm		23.165.880.000
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	62.016.080.000	62.016.080.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	19.354.653.600	3.108.016.000

<b>Cổ phiếu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng và Góp vốn đầy đủ.		2.316.588
- Cổ phiếu phổ thông		2.316.588
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	161.670	
- Cổ phiếu phổ thông	161.670	
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.039.938	6.201.608
- Cổ phiếu phổ thông	6.039.938	6.201.608
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VNĐ / cổ phiếu	

**2/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>142.755.577.919</b>	<b>195.842.554.170</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	142.755.577.919	195.842.554.170
4	Giá vốn hàng bán	103.864.633.940	167.365.513.739
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	38.890.943.979	28.477.040.431
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.244.666.517	5.219.720.364
7	Chi phí tài chính	8.658.310.377	1.634.193.718
8	Chi phí bán hàng	19.471.550.710	16.184.541.243
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.528.292.444	3.608.013.389
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>21.477.456.965</b>	<b>12.270.012.445</b>
11	Thu nhập khác	2.340.644.348	6.011.461.144
12	Chi phí khác	1.695.031.742	2.501.786.221
13	Lợi nhuận khác	<b>645.612.606</b>	<b>3.509.674.923</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>22.123.069.571</b>	<b>15.779.687.368</b>

15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.016.911.789	1.535.432.266
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>20.106.157.782</b>	<b>14.244.255.102</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.291	3.493

Ghi chú :

(\*) Trong năm 2008, số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty bằng số lượng cổ phiếu đầu kỳ là 6.201.608 cổ phiếu trừ (-) số lượng cổ phiếu quỹ bình quân mua lại trong kỳ là 91.393 cổ phiếu.

Theo kết quả nêu trên cho thấy Công ty đã hoạt động kinh doanh ngày càng có hiệu quả thông qua các phương án kinh doanh thích hợp với tình hình thực tế trong từng năm. Công ty đã tìm mọi biện pháp để khai thác kinh doanh có hiệu quả. Giữ vững lợi ích cho cổ đông thông qua cổ tức hàng năm và giá trị thực của mỗi cổ phiếu.

Kết quả là năm 2008 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội cổ đông đã giao cho.

### **3/ Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm trước bằng các biện pháp quản lý về tài chính về nhân lực.

Các lĩnh vực đầu tư kinh doanh không ngừng được cải tiến và phát triển, chất lượng sản phẩm dịch vụ ngày càng được nâng cao, được sự tin nhiệm của khách hàng.

Bên cạnh việc củng cố các quan hệ truyền thống, ngành nghề truyền thống như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty còn mở rộng quan hệ với nhiều đối tác, nhà đầu tư trên các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng, chứng khoán, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

### **4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Ban Giám đốc cùng thống nhất với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh chủ yếu do Hội đồng Quản trị đã nêu ở trên.

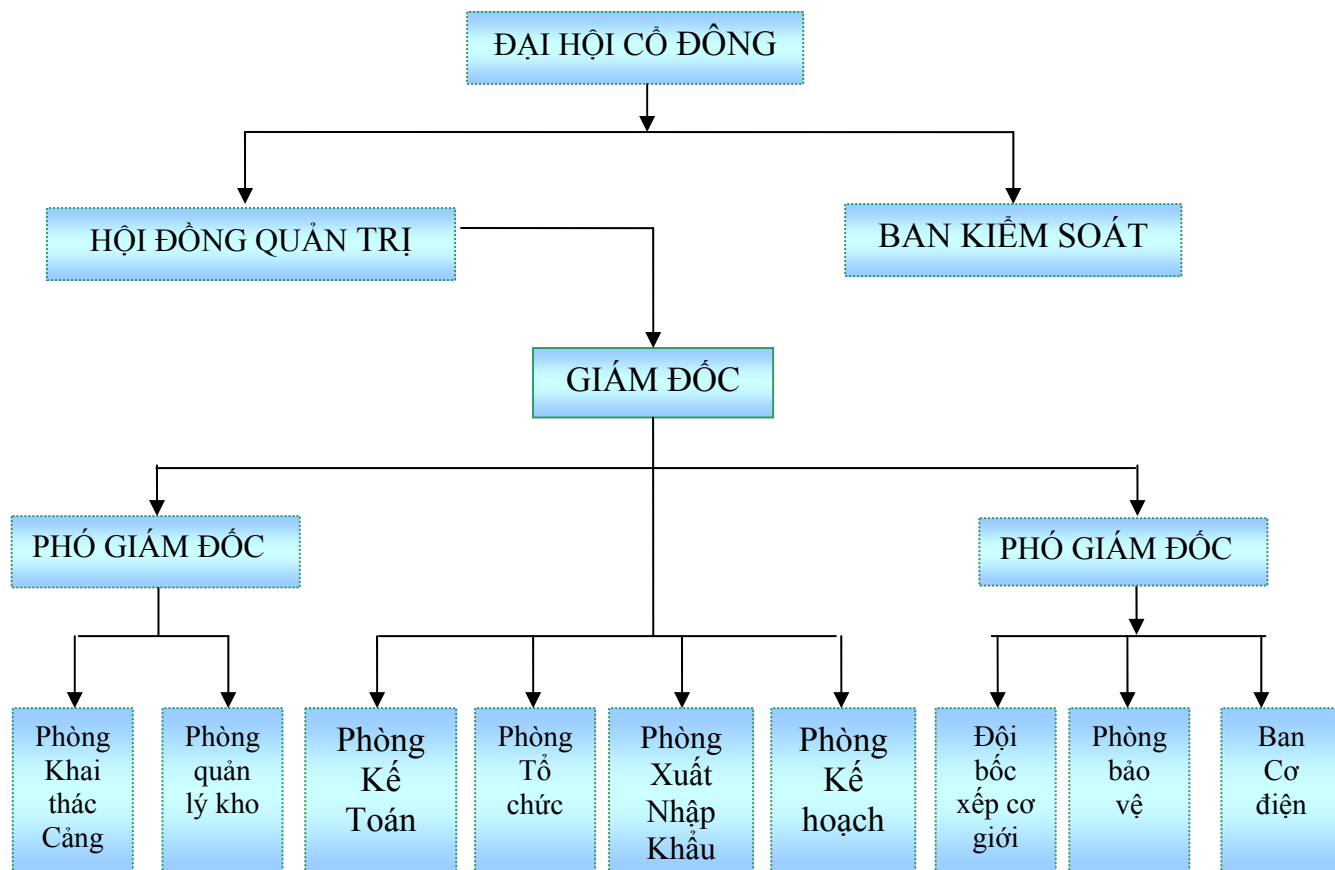
## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:**

(Phần IV và phần V có báo cáo chi tiết kèm theo).

## VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

### 1. Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty:



### 2. Tóm tắt lý lịch trong Ban điều hành:

#### 2.1 Giám đốc : ĐẶNG NHƯ BÌNH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1955
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: 39A, khu phố 2, phường Bình Thuận, Q7, Tp.HCM.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 7731121
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:
  - 8/1999 : Phó giám đốc Công ty XNK và Rau quả Hải Phòng.
  - 1999 - 2001: Giám đốc Công ty Giao nhận Rau quả TPHCM.
  - 5/2001- nay: Phó Chủ tịch HĐQT/ Giám đốc Công ty CP Cảng Rau Quả .

- **2.2 Phó giám đốc : HUỖNH NGUYỄN**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1950
- Nơi sinh: Quảng Ngãi.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: 241 Lê Văn Sĩ, P13, Quận 3, TPHCM.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 8733109
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân triết học tây phương, Cao học quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Tháng 7/1977 đến 1991: Cán bộ, phó phòng Chi nhánh Vegetexco TPHCM.
  - 1991 - 2001: Trưởng phòng- Phó giám đốc Công ty Giao nhận kho vận Rau Quả.
  - 2001 đến nay : Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Cảng Rau Quả.
  - 2003 đến nay: Ủy viên HĐQT/Phó giám đốc Công ty CP Cảng Rau Quả.

- **2.3 Phó giám đốc : HUỖNH KIM SẮT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/04/1956
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 34/6 Đường 15, phường Tân Kiểng, Q7, TPHCM.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 7731123
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - 1978 - 1984: Cán bộ giảng trường Đại học Bách khoa TPHCM.
  - 1985 - 1990: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý công trình khu vực TPHCM, Tổng Công ty Rau Quả Việt Nam.
  - 1991 - 2001: Công ty Giao nhận kho vận Rau Quả nay là Công ty CP Cảng Rau Quả.
  - 2001 – nay : Ủy viên HĐQT/ Phó GD Công ty CP Cảng Rau Quả

**3 . Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

**3.1 Số lượng Cán bộ công nhân viên :**

Tính đến thời điểm 31/12/2008, tổng số CBCNV là 100 người .

### 3.2 Chính sách đối với người lao động :

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty không ngừng được cải thiện. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể , phù hợp với luật Lao động.

## VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

#### 1.1 Các thành viên Hội đồng quản trị :

- Ông Nguyễn Văn Thành Chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Như Bình Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Nguyên Ủy viên
- Ông Huỳnh Kim Sắt Ủy viên
- Bà Nguyễn Đỗ Thanh Phương Ủy viên

Trong đó 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty

- Ông Nguyễn Văn Thành
- Bà Nguyễn Đỗ Thanh Phương

#### 1.2 Các thành viên Ban Kiểm soát

- Ông Cao Bình Trưởng ban
- Ông Bùi Hoàng Chương Ủy viên
- Ông Nguyễn Chí Lập Ủy viên, cổ đông ngoài.

Trong đó 01 thành viên độc lập, cổ đông ngoài, không tham gia điều hành Công ty.

#### 1.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT.

- Ông Nguyễn Văn Thành : Cá nhân sở hữu 35 000 cổ phần chiếm 0,56%  
Đại diện sở hữu vốn nhà nước 1 036 437 cổ phần chiếm 26,68%.
- Ông Đặng Như Bình : Cá nhân sở hữu 87 128 cổ phần chiếm 1,40%  
Đại diện sở hữu vốn nhà nước 936 438 cổ phần chiếm 24%.
- Bà Nguyễn Đỗ Thanh Phương : Cá nhân sở hữu 168 461 cổ phần chiếm 2,72%.
- Ông Huỳnh Nguyên : Cá nhân sở hữu 84 452 cổ phần chiếm 1,36%.
- Ông Huỳnh Kim Sắt : Cá nhân sở hữu 97 194 cổ phần chiếm 1,57%.

#### 1.4 Thù lao Hội đồng quản trị

Thù lao Hội đồng Quản trị được chi phí theo từng lần họp trong năm (họp thường xuyên 4 quý và họp đột xuất khi cần thiết).

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2008 : 82.600.000 đồng

## 2. Các dữ liệu về cổ đông .

DANH MỤC	Cổ đông trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %



<b>Tổng số vốn chủ sở hữu</b>	<b>61 533 220 000</b>	<b>99,22</b>	<b>482 860 000</b>	<b>0,78</b>	<b>62 016 080 000</b>	<b>100,00</b>
<b>Cổ đông sáng lập</b>						
- Cổ Đ sở hữu trên 5% cổ phần .	33 676 100 000	54,30			33 676 100 000	54,30
- Cổ Đ sở hữu từ 1% đến 5% cổ phần .	12 218 430 000	19,70			12 218 430 000	19,70
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần	15 638 690 000	25,22	482 860 000	0,78	16 121 550 000	26,00

**GIÁM ĐỐC**

**ĐẶNG NHƯ BÌNH**